

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 21-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Ông Phạm Văn Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Phòng xét xử Hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1980, tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi ĐKKHTT: 35A KC, phường B, Quận M, Thành phố H; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1953; họ và tên mẹ: Diệp Thị Kim A, sinh năm 1955; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/01/2021 (bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Phước Kh, sinh năm: 1992; Nơi ĐKKHTT: ấp T, xã, huyện C, tỉnh A; Chỗ ở: D3/77 ấp K, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).

2. Ông Trương Minh T, sinh ngày: 19/02/1998; Nơi ĐKKHTT: D8/224 T 8, ấp N, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1982; Nơi ĐKHKT: E5/142C ấp L, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).
4. Bà Lại Hoàng Thị Kim Th, sinh năm: 1973; Nơi ĐKHKT: D4/110 ấp K, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).
5. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1964; Nơi ĐKHKT: E5/145F ấp K, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).
6. Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1975; Nơi ĐKHKT: Ấp T, xã G, huyện S, tỉnh A (vắng mặt).
7. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1981; Nơi ĐKHKT: E23/60A ấp 5, xã H, huyện B, thành phố H; Chỗ ở: 1506 đường BT, phường B, Quận T, thành phố H (vắng mặt).
8. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1967; Nơi ĐKHKT: Ấp A, xã P, huyện K, tỉnh S(vắng mặt).
9. Ông Lê Thanh Ph, sinh năm: 1987; Nơi ĐKHKT: B2/18A ấp A, xã Đ, huyện B, thành phố H (vắng mặt).
10. Bà Ngô Ngọc U, sinh năm: 1967; Nơi ĐKHKT: A18/30 tổ 46, ấp K, xã B, huyện B, thành phố H(vắng mặt).
11. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm: 1974; Nơi ĐKHKT: D2/34 ấp L, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).
12. Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1981; Nơi ĐKHKT: Tổ 9, ấp H, xã K, , huyện G, tỉnh A (vắng mặt).
13. Ông Võ Hoàng Thanh Ph, sinh năm: 1982; Nơi ĐKHKT: E6/163I ấp M, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).
14. Bà Diệp Thị Th, sinh năm: 1985; Nơi ĐKHKT: 987 BD, phường M, Quận T, thành phố H (vắng mặt).
15. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1973; Nơi ĐKHKT: xã G, huyện T, tỉnh B (vắng mặt)
16. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985; Nơi ĐKHKT: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh A (vắng mặt).
17. Bà Trần Thị Thu V, sinh năm: 1973; Nơi ĐKHKT: 1A211/8 ấp M, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).
18. Bà Phạm Thị Ứ, sinh năm: 1936; Nơi ĐKHKT: ấp 5, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).
19. Ông Lưu Ngọc N, sinh năm: 1950; Nơi ĐKHKT: E9/250 ấp 5, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).

20. Bà Đinh Thị Hồng Đ, sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT: D7/196A, xã P, huyện B, thành phố H (vắng mặt).

21. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1964; Nơi ĐKKHKT: A27/1 ấp 1, xã H, huyện B, thành phố H (vắng mặt).

22. Bà Mai Thị Ph, sinh năm: 1989; Nơi ĐKKHKT: ấp HH, xã T, huyện T, tỉnh L (vắng mặt).

23. Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm: 1971; Nơi ĐKKHKT: B2/11 ấp N, xã Q, huyện B, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 ngày 15/5/2015, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an huyện H kết hợp với Công an xã P, huyện B bắt quả tang Nguyễn Phước Kh và Trương Minh T có hành vi tổ chức cho nhiều đối tượng tham gia đánh bài cào ăn tiền (bài 03 lá tính điểm) tại bãi đất trống kế nhà số E6/150 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố H và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.870.000 đồng, 01 chiếc chiếu, 03 bộ bài Tây đã qua sử dụng, 07 bộ bài Tây chưa sử dụng và 01 bóng đèn. Các đối tượng có mặt tại sòng bạc (địa điểm đánh bạc) được mời về trụ sở để làm việc gồm: Nguyễn Minh T, Lại Hoàng Thị Kim Th, Nguyễn Thị Ng, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Thanh Ph, Ngô Ngọc U, Nguyễn Anh D, Nguyễn Thị Ch, Diệp Thị Th, Nguyễn Thị H, Võ Hoàng Thanh Ph, Nguyễn Thị Hồng Đ, Bùi Thị Thu H, Phạm Thị U, Lưu Ngọc N, Nguyễn Hoàng Th, Đinh Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Kim O, Mai Thị Ph, Nguyễn Thị Kiều L, Trương Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị U, Trần Thanh H, Võ Thị L, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L.

Quá trình điều tra xác định địa điểm đánh bạc trên đã hoạt động từ Tết Nguyên Đán năm 2015 do Nguyễn Minh T đứng ra tổ chức để lấy tiền xâu. Sau đó, T kêu Kh và T phụ giúp mình, cả hai đồng ý. Khi các con bạc (những người tham gia đánh bạc) đến, Tiến là người cung cấp bài Tây, trải chiếu cho các con bạc tham gia rồi phân công Kh có nhiệm vụ đứng vòng ngoài theo dõi các con bạc để tránh việc chơi gian lận, nếu T không có mặt tại sòng bạc thì Kh làm nhiệm vụ lấy tiền xâu để đưa lại cho Tiến, còn Toàn làm nhiệm vụ canh giới nhằm tránh bị Cơ quan chức năng phát hiện. Hàng ngày, địa điểm trên hoạt động từ khoảng 18 giờ đến 23 giờ thì nghỉ. Các con bạc tham gia được quyền thay phiên nhau làm cái, số còn lại đặt tụ từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ván. Cứ mỗi lượt làm cái (02 ván) thì nhà cái xâu cho T số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng tùy thuộc vào thắng ít hay nhiều, còn nhà con nếu thắng liên tục thì xâu từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Trung bình mỗi ngày, T thu được từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng tiền xâu. Sau đó, Tiến trả công cho Khương khoảng 300.000 đồng/ngày, trả công cho Toàn 100.000 đồng/ngày, còn lại T hưởng. Khoảng 19 giờ 30 ngày 15/5/2015, khi T, Kh và T đang tổ chức cho 22 đối tượng tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan công an phát hiện nên T và TA bỏ chạy thoát. Sau đó, TA ra đầu thú, các đối tượng còn lại bị bắt quả tang.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh D ngày 15/5/2015 mang theo 1.200.000 đồng đến sông bạc nêu trên để đánh bài ăn tiền, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sông bạc D tham gia đặt tụ chính, lúc bị bắt quả tang D đã bị thua 900.000 đồng và đang đặt tụ 300.000 đồng. Ngoài ra, còn có một người thanh niên không rõ lai lịch ké vào tụ của D 200.000 đồng. D không bị thu giữ tài sản.

Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 23.950.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1-01; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202; 07 bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 bóng đèn điện gắn dây điện; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu.

Ngày 11/12/2015, Tòa án nhân dân huyện B đã đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Phước Kh, Trương Minh T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các bị cáo Nguyễn Minh T, Lại Hoàng Thị Kim Th, Nguyễn Thị Ng, Bùi Thị Thu H, Võ Hoàng Thanh Ph, Diệp Thị Th, Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị U, Lê Thanh Ph, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Ph về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo Bản án số 331/2015/HSST ngày 11/12/2015.

Đối với Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị H, Phạm Thị U, Lưu Ngọc N, Đinh Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Kim O, Mai Thị Ph và Nguyễn Kiều L có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 13/8/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng theo điểm a Khoản 2 Điều 26, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Minh T ngày 27/5/2015, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú. Đến ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử Tiến về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo Bản án số 91/2016/HSST ngày 30/3/2016.

Đối với Nguyễn Hoàng Th, ngày 30/3/2018, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú. Đến ngày 18/6/2018, Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử Th về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo Bản án số 116/2018/HS-ST ngày 18/6/2018.

Đối với Nguyễn Anh D, sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 13/01/2021, bị cáo bị Công an xã B, huyện B bắt giữ, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để phục hồi điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Nguyễn Anh D đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 106/Ctr - VKS ngày 20/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Nguyễn Anh D về tội "Đánh bạc" được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), ghi nhận phần dân sự, vật chứng đã được giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Anh D khai nhận cùng với các đồng phạm Nguyễn Minh T, Lại Hoàng Thị Kim Th, Nguyễn Thị Ng, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Thanh Ph, Ngô Ngọc U, Nguyễn Thị Hồng Đ, Bùi Thị Thu H, Võ Hoàng Thanh P và Diệp Thị Th và nhiều đối tượng khác tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào được thua bằng tiền tại sòng bạc do Nguyễn Phước Kh, Nguyễn Minh T và Trương Minh T tổ chức tại bãi đất trống kế nhà số E6/150 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố H thì bị bắt quả tang. Ngày 15/5/2015 bị cáo mang theo 1.200.000 đồng đến sòng bạc nêu trên để đánh bài ăn tiền, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc D tham gia đặt tự chính, lúc bị bắt quả tang D đã bị thua 900.000 đồng và đang đặt tự 300.000 đồng.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 15/5/2015 của bị cáo Nguyễn Anh D là: 3.870.000 đồng (tiền trên chiếu bạc) + 1.630.000 đồng (của T, nhà cái) + 800.000 đồng (của Th) + 1.270.000 đồng (của Ng) + 210.000 đồng (của M) + 760.000 đồng (của L) + 2.800.000 đồng (của Ph) + 1.680.000 đồng (của Ph) + 300.000 đồng (của U) + 210.000 đồng (của Đ) + 2.600.000 đồng (của Hoàng Th) = 16.130.000 đồng.

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh D đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hại cho xã hội, vì đánh bạc là một trong những tệ nạn gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội, đây chính là nguyên nhân sâu xa phát sinh một số loại tội phạm khác. Việc chơi bạc còn tạo cho con người có thói quen trông đợi vào sự rủi may trong cuộc sống, biếng lười lao động, không chú tâm làm ăn lương thiện, là nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Những người có hành vi vi phạm tùy tính chất mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật; bị cáo nhận thức được điều này nhưng do tính tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã bị cáo, gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến tình tiết này của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện tại bị cáo đang mắc bệnh HIV giai đoạn cuối, Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ phần nào khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Ở tội phạm này, ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) phạt bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Phước Kh, Trương Minh T ngày 11/12/2015, Tòa án nhân dân huyện B đã đưa vụ án ra xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các bị cáo Nguyễn Minh T, Lại Hoàng Thị Kim Th, Nguyễn Thị Ng, Bùi Thị Thu H, Võ Hoàng Thanh Ph, Diệp Thị Th, Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị U, Lê Thanh Ph, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Ph xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo Bản án số 331/2015/HSST ngày 11/12/2015 (đã có hiệu lực pháp luật), Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với Nguyễn Hoàng Th, ngày 18/6/2018, Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử Th về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999

(sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo Bản án số 116/2018/HS-ST ngày 18/6/2018, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị H, Phan Thị U, Lưu Ngọc N, Đinh Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Kim O, Mai Thị Ph và Nguyễn Thị Kiều O đã có hành vi đánh bạc và chuẩn bị đánh bạc nhưng số tiền dùng để đánh bạc dưới 2 triệu đồng nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

[10] Đối với Trương Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị U, Trần Thanh H, Võ Thị L, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L. Qua điều tra xác định tuy có mặt tại sòng bài nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện B không xử lý.

[11] Về vật chứng, dân sự khác: Ghi nhận đã được giải quyết xong tại bản án số 331/2015/HSST ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố H.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh D số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng, dân sự khác: Ghi nhận đã được giải quyết xong tại bản án số 331/2015/HSST ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được

quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Sơn